

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 204/2023/HS-ST
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Bình;
- Bà Lê Thị Thúy An.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1989, tại tỉnh V; hộ khẩu thường trú: Khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố 5, phường M, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Trần Thị D, có vợ tên: Nguyễn Thị Kim P1; có 03 con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án: Không, Tiền sự: Không.

Ngày 24/8/2022, bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 02/9/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Nam T1, sinh năm 1985, tại tỉnh L; hộ khẩu thường trú: Số 77, đường H, khối X, phường H, thành phố V, tỉnh N; chỗ ở: Nhà trọ A, đường N2B, tổ 14, khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Nguyễn Thị B, vợ là

Nguyễn Thị T (đã ly hôn); có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không, Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 05/6/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 15/7/2019, hình phạt tù ngày 21/6/2020.

Ngày 05/7/2023, bị cáo đầu thú và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Sỹ T2, sinh năm 1998, tại tỉnh H; hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T, huyện C, tỉnh H, chỗ ở: Đường NB3, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh B, Nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ M và bà Trần Thị C; vợ là Nguyễn Thị N, có 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022); tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 23/8/2022, bị can đầu thú. Ngày 24/8/2022, bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 02/9/2022, bị can được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

4. Trần Ngọc P, sinh năm 1995 tại Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Khóm 8, thị trấn N, huyện N, tỉnh C; chỗ ở: Số nhà 263, Nhà trọ Nguyễn Thị H, tổ 5, khu phố 3A, phường T, thị xã B, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc V và bà Hà Thị L; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 24/8/2022, bị cáo đầu thú, bị tạm giữ tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã Bến Cát. Đến ngày 02/9/2022, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Diamond Việt Nam

Địa chỉ: Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Quốc C, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thị xã B, tỉnh B. Có yêu cầu vắng mặt.

2. Bà Trần Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn A, huyện A, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2022, Lê Văn T vào làm nhân viên tại bộ phận tự động hóa của Công ty TNHH Diamond Việt Nam thuộc Khu phố 4, phường M, thị xã

Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Lê Nam T1 là nhân viên bảo vệ của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Bảo vệ T; địa chỉ: 249/4, khu phố 10, đường T, thành phố T, tỉnh B, được phân công bảo vệ mục tiêu tại Công ty TNHH Diamond Việt Nam.

Khoảng giữa tháng 7/2022, do cần tiền tiêu xài và phát hiện Công ty Diamond quản lý giày sản xuất được đề sơ hở, T nảy sinh ý định lấy trộm giày đem bán lấy tiền nên đến gặp T1 rủ T1 giả vờ kiểm tra T khi T lấy trộm giày ra cổng Công ty, sẽ cho T1 số tiền mỗi đôi giày trộm được là 100.000 đồng, T1 đồng ý.

Để chuẩn bị cho việc tiêu thụ giày sau khi lấy trộm, T chụp hình ảnh giày thành phẩm hiệu Mizuno của Công ty TNHH Diamond Việt Nam đăng lên trang mạng “Chợ tốt” kèm theo số điện thoại của T và rao bán giày là hàng chính hãng với giá 450.000đồng/01 đôi. Sau đó, Lê Sỹ T2 vào trang mạng “Chợ Tốt” thấy thông tin của T thì nhắn tin hỏi mua giày. Trong quá trình mua bán, T2 biết giày do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua.

Sau khi mua giày từ T, T2 tìm các trang mạng đăng thông tin mua bán giày thể thao thì thấy Trần Ngọc P có bán giày nên T2 liên hệ với P, chào bán giày. P biết giày hiệu Mizuno chính hãng có giá thị trường gấp đôi giá T2 chào bán nên P nghĩ giày này do trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để bán lại kiếm lời.

Từ giữa tháng 7/2022 đến ngày 30/7/2022, T và T1 nhiều lần lấy trộm giày của Công ty Diamond, cụ thể như sau:

- Lần đầu, T lấy trộm được 01 đôi giày Mizuno Morelia Neo B046 rồi bán lại cho T2 được 450.000 đồng. Lần này, T2 chưa biết giày do T trộm cắp mà có.

- Những lần tiếp theo, T lấy trộm mỗi lần từ 01 đến 02 đôi giày đem về nhà của mình tại khu phố 5, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cất giấu. Sau đó, T gọi điện thoại cho T2 nói có 19 đôi giày (14 đôi giày hiệu ON và 05 đôi giày hiệu Mizuno Morelia Neo B045) cần bán với giá 500.000 đồng/01 đôi.

Lúc này, T2 thấy số lượng giày nhiều nên có hỏi T về nguồn gốc giày thì T nói giày do T lấy trộm của Công ty Diamond nhưng T2 vẫn đồng ý mua 05 đôi giày Mizuno Morelia Neo B045 với tổng số tiền 2.500.000 đồng. Tiền có được, T chia cho T1 250.000 đồng. Sau khi mua giày từ T, T2 cất giấu tại phòng trọ của mình và bán lại 03 đôi giày Mizuno Morelia Neo B045 cho Trần Ngọc P được 2.100.000 đồng (700.000 đồng/01 đôi). Sau đó, P đã bán hết số giày mua được cho khách (không rõ lai lịch) với giá 2.550.000 đồng (850.000 đồng/01 đôi).

- Sáng ngày 30/7/2022, T biết Công ty chuẩn bị đổi bảo vệ nên tranh thủ lấy trộm 02 thùng giày Mizuno Morelia Neo B040 (50 đôi) rồi dùng xe đẩy đưa ra ngoài cổng bảo vệ nơi T1 đang trực. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 69L1-454.91 chở 02 thùng giày trộm được về nhà cất giấu.

Đến tối cùng ngày, T điện thoại cho T2 đến bán 50 đôi giày hiệu Mizuno Morelia Neo B040 và 14 đôi giày hiệu ON trộm được trước đó được 32.000.000 đồng. Tiền có được, T chia cho T1 6.400.000 đồng. Sau đó, T2 bán giày mua được từ T cho P 27 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 được 18.900.000 đồng (700.000 đồng/01 đôi), 02 đôi giày Mizuno Morelia Neo B045 và 02 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 được 4.800.000 đồng (1.200.000 đồng/01 đôi). Ngoài ra, T2 bán cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực thành phố Thuận An 14 đôi giày hiệu On được 8.400.000 đồng (600.000 đồng/01 đôi). Còn lại 21 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040, T2 cất giấu tại phòng trọ. P đã bán được 27 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 mua được cho khách được 22.950.000 đồng (850.000 đồng/01 đôi), còn lại 02 đôi B040 và 02 đôi B045, P cất giấu tại nhà.

- Đến đầu tháng 8/2022, T lợi dụng sơ hở của bảo vệ mới, đã tiếp tục lấy trộm giày của công ty mỗi lần từ 01 đến 02 đôi. Đến ngày 23/8/2022, T lấy trộm được 24 đôi giày hiệu Mizuno Morelia Neo B044 và bán cho T2 20 đôi được 12.000.000 đồng (600.000đồng/01 đôi). Sau đó, T2 bán lại 04 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 được 2.200.000 đồng (550.000 đồng/01 đôi), 17 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 và 20 đôi giày hiệu Mizuno Morelia Neo B044 được 22.200.000 đồng (600.000 đồng/01 đôi) cho “Hùng còi” (không rõ lai lịch). Còn 04 đôi giày B044, T cất giấu tại nhà.

Đến ngày 23/8/2022, anh Trịnh Quốc Chương (sinh năm 1990, nơi thường trú: Khu phố 3A, phường Thới Hòa, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương) đại diện Công ty TNHH Diamond Việt Nam đến Đoàn Công an KCN Mỹ Phước trình báo về việc Công ty bị mất trộm giày. Cùng ngày, Lê Sỹ T2 đến Đoàn Công an Khu công nghiệp Mỹ Phước đầu thú. Ngày 24/8/2022, Lê Văn T bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, Trần Ngọc P đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đầu thú. Ngày 05/7/2023, Lê Nam T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đầu thú.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold và 2.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Lê Sỹ T2.

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng xanh đen và 04 đôi giày Morelia màu trắng đen của Trần Ngọc P.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 69L1-454.91, 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xám và 04 đôi giày Morelia màu trắng đen của Lê Văn T.

Theo Kết luận định giá tài sản số 112/KL ngày 30/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận:

- 14 đôi giày thành phẩm, nhãn hiệu ON RUNNING CLOUD FLOW3 trị giá: 9.463.062 đồng (675.933 đồng/đôi).

- 50 đôi giày thành phẩm, nhãn hiệu, MORELIA NEO III PRO AS B040
trị giá: 32.853.000 đồng (657.060 đồng/đôi).

- 24 đôi giày thành phẩm, nhãn hiệu, MORELIA NEO III PRO AS B044
trị giá: 16.440.480 đồng (685.020 đồng/đôi).

- 05 đôi giày thành phẩm, nhãn hiệu, MORELIA NEO III PRO AS B045
trị giá: 3.425.100 đồng (685.020 đồng/đôi).

- 01 đôi giày thành phẩm, nhãn hiệu, MORELIA NEO III PRO AS B046
trị giá: 685.020 đồng (685.020 đồng/đôi).

Quá trình điều tra, Lê Văn T, Lê Nam T1, Lê Sỹ T2 và Trần Ngọc P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. T khai: Ngoài lần lấy trộm 02 thùng giày (50 đôi) trị giá 32.853.000 đồng, những lần còn lại, T chỉ lấy trộm nhiều nhất là 02 đôi giày (trị giá tối đa 1.370.040 đồng).

Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 69L1-454.91 do Nguyễn Thị Kim P1 là vợ của Lê Văn T đứng tên chủ sở hữu. Chị P1 không biết việc T lấy xe đi trộm cắp tài sản.

Xe mô tô hiệu Piaggio Liberty biển số 68P1-338.96 do anh Trần Ngọc H đứng tên chủ sở hữu. Anh H cho T2 mượn xe để đi công việc và không biết T2 dùng xe đi tiêu thụ tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ.

Ngày 02/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả 08 đôi giày thu giữ của Lê Văn T và Trần Ngọc P cho đại diện công ty Diamond.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/9/2022, Lê Văn T, Lê Sỹ T2 và Trần Ngọc P đã bồi thường số tiền 63.000.000 đồng cho bị hại Công ty TNHH Diamond Việt Nam (trong đó: T 28.000.000 đồng, T2: 20.000.000 đồng, P: 15.000.000 đồng). Ông Trịnh Quốc C là đại diện của bị hại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác. Sau đó, ngày 29/8/2023, Lê Nam T1 đã thỏa thuận bồi hoàn lại cho Lê Sỹ T2 số tiền 6.650.000 đồng đã bồi thường cho bị hại (đã thanh toán xong).

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKSBC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố:

- Bị cáo Lê Văn T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lê Nam T1 về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Lê Sỹ T2 và bị cáo Trần Ngọc P về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đối với bị cáo Lê Văn T: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định.

- Đối với bị cáo Lê Nam T1: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Nam T1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định pháp luật.

- Đối với bị cáo Lê Sỹ T2: Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T2 mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định pháp luật.

- Đối với bị cáo Trần T2 P: Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần T2 P mức án từ 08 (tám) tháng đến 10 (mười) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định pháp luật.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự, nên không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến gì về kết luận điều tra, quyết định truy tố của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến đối với tội danh, mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho

các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi sống gia đình và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo, bị hại không có ý kiến đối với kết luận định giá tài sản. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Lê Văn T là công nhân và Lê Nam T1 là bảo vệ của Công ty TNHH Diamond Việt Nam, thuộc Khu phố 4, phường M, thị xã B, tỉnh B. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2022 đến đầu tháng 8/2022, T rủ Lê Nam T1 cho T mang giày lấy trộm ra ngoài Công ty bán lấy tiền tiêu xài và chia tiền cho T1 thì T1 đồng ý.

- Lần đầu, T lấy trộm được 01 đôi giày Mizuno Morelia Neo B046 rồi bán lại cho T2 được 450.000 đồng. Lần này, T2 chưa biết giày do T trộm cắp mà có.

- Những lần tiếp theo, T lấy trộm mỗi lần từ 01 đến 02 đôi giày đem về nhà của mình và nói cho T2 biết là giày lấy trộm mà có T2 vẫn đồng ý mua 05 đôi giày Mizuno Morelia Neo B045 với tổng số tiền 2.500.000 đồng. Tiền có được, T chia cho T1 250.000 đồng. Sau khi mua giày từ T, T2 cất giấu tại phòng trọ của mình và bán lại 03 đôi giày Mizuno Morelia Neo B045 cho Trần Ngọc P được 2.100.000 đồng (700.000 đồng/01 đôi). Sau đó, P đã bán hết số giày mua được cho khách (không rõ lai lịch) với giá 2.550.000 đồng (850.000 đồng/01 đôi).

- Sáng ngày 30/7/2022, T lấy trộm 02 thùng giày Mizuno Morelia Neo B040 (50 đôi). T bán cho T2 50 đôi giày hiệu Mizuno Morelia Neo B040 và 14 đôi giày hiệu ON trộm được trước đó được 32.000.000 đồng. Tiền có được, T chia cho T1 6.400.000 đồng. Sau đó, T2 bán giày mua được từ T cho P 27 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 được 18.900.000 đồng (700.000 đồng/01 đôi), 02 đôi giày Mizuno Morelia Neo B045 và 02 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 được 4.800.000 đồng (1.200.000 đồng/01 đôi). Ngoài ra, T2 bán cho 01

người thanh niên (không rõ lai lịch) 14 đôi giày hiệu On được 8.400.000 đồng (600.000 đồng/01 đôi).

Còn lại 21 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040, T2 cất giấu tại phòng trọ.

P đã bán 27 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 cho khách được 22.950.000 đồng (850.000 đồng/01 đôi), còn lại 02 đôi B040 và 02 đôi B045, P cất giấu tại nhà.

- Đến đầu tháng 8/2022, T lợi dụng sơ hở của bảo vệ mới, đã tiếp tục lấy trộm giày của Công ty mỗi lần từ 01 đến 02 đôi. Đến ngày 23/8/2022, T lấy trộm được 24 đôi giày hiệu Mizuno Morelia Neo B044 và bán cho T2 20 đôi được 12.000.000 đồng (600.000đồng/01 đôi). Sau đó, T2 bán lại 04 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 được 2.200.000 đồng (550.000 đồng/01 đôi), 17 đôi giày Mizuno Morelia Neo B040 và 20 đôi giày hiệu Mizuno Morelia Neo B044 được 22.200.000 đồng (600.000 đồng/01 đôi) cho “Hùng còi” (không rõ lai lịch). Còn 04 đôi giày B044, T cất giấu tại nhà.

Hành vi của bị cáo T lấy trộm 94 đôi giày trị giá 62.866.662 đồng đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo T1 giúp sức cho bị cáo T lấy trộm 70 đôi giày trị giá 46.426.182 đồng đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo T2 và P đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số 203/CT-VKSBC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo T và T1 hoàn toàn biết hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, nhưng vì lòng tham lam tư lợi, nên bị cáo đã cố tình thực hiện. Bị cáo T2 và P biết hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng cố tình thực hiện do các bị cáo lười lao động, ham lợi bất chính mà vi phạm pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo T và bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo T2 và bị cáo P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều đã bồi thường thiệt hại cho phía bị hại. Bị cáo T1, T2 và P đầu thú. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo T2, P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T1 có cha (ông Lê Văn H) được Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Bị cáo T có mẹ (bà Hà Thị L) nhiều năm liên tiếp được UBND huyện N, tỉnh C và các cơ quan khác tại tỉnh C tặng thưởng về thành tích khuyến học, công tác giảng dạy. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt như sau:

- Các bị cáo T và T1: Áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các bị cáo T2 và P: Áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về vai trò phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo T và T1 đồng phạm giản đơn, cùng nhau phạm tội. Bị cáo T cáo vai trò cao nhất trong vụ án, trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, đem ra ngoài và bán lại cho T2. Bị cáo T1 có vai trò giúp sức cho bị cáo T khi cho T mang tài sản lấy trộm ra ngoài Công ty. Các bị cáo T2 và P đồng phạm giản đơn, cùng trao đổi mua bán lại giày do T phạm tội mà có. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét vai trò của mỗi bị cáo để quyết định hình phạt.

[7] Về hình phạt:

Xét các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đều là trụ cột lao động chính, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đã bồi thường thiệt hại xong. Do đó, xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo như lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ sức răn đe, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền bồi thường từ các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không đề cập xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: Xe mô tô hiệu Piaggio Liberty biển số 68P1-338.96 do ông Trần Ngọc H chủ sở hữu là phù hợp.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giao trả 08 đôi giày thu giữ của Lê Văn T và Trần Ngọc P cho đại diện Công ty TNHH Diamond Việt Nam là phù hợp.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 69L1-454.91 bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với: Số tiền 2.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Lê Sỹ T2; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold của Lê Sỹ T2; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng xanh đen của Trần Ngọc P; 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xám của Lê Văn T.

- Cần buộc bị cáo Lê Văn T nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 12.300.000 đồng đã thu lợi bất chính.

[10] Xét các ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo T, T1, T2 và P pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Văn T;

- Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Nam T1.

- Khoản 1 Điều 323; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Lê Sỹ T2 và Trần Ngọc P.

- Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo đối với các bị cáo Lê Văn T, Lê Nam T1, Lê Sỹ T2 và Trần Ngọc P.

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn T và Lê Nam T1 phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Sỹ T2 và Trần Ngọc P phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023).

- Xử phạt bị cáo Lê Nam T1 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023).

- Xử phạt bị cáo Lê Sỹ T2 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023).

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc P 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/9/2023).

Giao các bị cáo Lê Văn T và Lê Sỹ T2 cho UBND phường M, thị xã B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Nam T1 cho UBND phường H, thành phố V, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Ngọc P cho UBND phường T, thị xã B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi được giao để giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước đối với:

+ Xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo biển số 69L1-454.91, số máy !DB1-186906, số khung RLCN1DB10DY186903 (xe không gương bên pH, xe trải xước, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng xanh đen (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xám (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

+ Số tiền 2.800.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Lê Sỹ T2.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/9/2023 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục THADS thị xã Bến Cát).

(Theo Lệnh thanh toán lập ngày 25/9/2023 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Bến Cát theo Quyết định chuyển vật chứng số 142/QĐ-VKSBC ngày 07/9/2023 của VKSND thị xã Bến Cát).

- Buộc bị cáo Lê Văn T nộp 12.300.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Lê Văn T, Lê Nam T1, Lê Sỹ T2 và Trần Ngọc P mỗi bị cáo pH nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2023).

- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường M, thị xã B;
- UBND phường T, thị xã B;
- UBND phường H, thành phố V, tỉnh N;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành

